

NỘI DUNG, TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM XÉT TUYỂN

Ngành: Kinh tế Quốc tế

Chương trình: Thạc sĩ Kinh tế quốc tế - Định hướng ứng dụng

1. Mục đích và yêu cầu:

1.1. Mục đích:

Tuyển chọn được những ứng viên xuất sắc nhất và phù hợp nhất vào chương trình

1.2. Yêu cầu:

Ứng viên phải thể hiện được động cơ và mục đích của bản thân khi đăng ký tham gia Chương trình; thể hiện được kiến thức, kỹ năng, năng lực để hoàn thành khóa học và khả năng áp dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn.

2. Hình thức, nội dung và thang điểm đánh giá

2.1. Hình thức đánh giá

Thi vấn đáp bằng tiếng Việt

2.2 Nội dung, chủ đề phòng vấn

Phần 1. KINH TẾ VĨ MÔ

Chương I: Các biến số kinh tế vĩ mô

1.1 Tổng sản phẩm trong nước (GDP)

1.2 Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

1.3 Thất nghiệp

Chương II: Tổng cầu và chính sách tài khóa

2.1 Tổng cầu và các thành phần

2.2. Tổng cầu và sản lượng trong ngắn hạn của nền kinh tế

2.3. Chính sách tài khóa

Chương III: Tiền tệ và chính sách tiền tệ

3.1. Tổng quan về tiền

3.2. Mô hình cung tiền

3.3 NHTW và các công cụ kiểm soát cung tiền

3.4 Thị trường tiền tệ

3.5 Chính sách tiền tệ

Chương IV: Tăng trưởng kinh tế

4.1 Khái niệm, đo lường và ý nghĩa

4.2 Các yếu tố tác động tăng trưởng kinh tế trong dài hạn

4.3 Các chính sách tăng trưởng trong dài hạn

Phần 2. KINH TẾ QUỐC TẾ

Chương I: Các lý thuyết về thương mại quốc tế

1.1 Lý thuyết lợi thế tuyệt đối

1.2 Lý thuyết lợi thế so sánh

1.3 Lý thuyết Heckscher-Ohlin

1.4 Các lý thuyết mới trong thương mại quốc tế

Chương II: Các công cụ chính sách thương mại quốc tế

2.1 Thuế

2.2 Biện pháp phi thuế quan

2.2.1 Hạn ngạch

2.2.2 Trợ cấp

2.2.3. Các biện pháp phi thuế quan khác

2.3 Các lý lẽ biện minh cho bảo hộ thương mại

Chương III: Hội nhập kinh tế quốc tế

3.1 Hệ thống thương mại đa phương

3.1.1 Lịch sử phát triển GATT/WTO

3.1.2 Các nguyên tắc cơ bản của WTO

3.1.3 Hệ thống hiệp định WTO

3.2 Liên kết kinh tế khu vực

3.2.1 Khái niệm, cấp độ liên kết

3.2.2 Tác động của liên kết

3.2.3 Các liên kết điển hình

2.3. Các dạng câu hỏi của đề thi:

- Dạng câu hỏi phân tích một vấn đề
- Dạng câu hỏi tổng hợp, đối chiếu, so sánh
- Dạng câu hỏi liên hệ với thực tiễn
- Dạng câu hỏi giải quyết một vấn đề thực tiễn

2.4. Một số câu hỏi mẫu

2.4.1 a) Phân tích những thay đổi lớn của nền kinh tế thế giới hiện đại và ảnh hưởng của nó đến thương mại quốc tế. Nêu ví dụ.

b) Anh chị hãy cho biết các biến số vĩ mô cơ bản được sử dụng để đánh giá tình trạng của một nền kinh tế (đang phải triển mở rộng, đang suy thoái co hẹp)? Nếu nền kinh tế đang tới vào suy thoái thì diễn biến các biến số vĩ mô anh chị vừa kể sẽ như thế nào?

2.4.2 a) Ưu, nhược điểm của việc hình thành một Khu vực thương mại tự do? Nêu ví dụ

b) Anh chị hãy cho biết chính sách tài khóa là gì? Khi nền kinh tế rơi vào suy thoái thì chính phủ nên áp dụng chính sách tài khóa nào? Lấy ví dụ thực tiễn

2.4.3 a) Theo anh/chị, gạo có phải là mặt hàng có lợi thế so sánh của Việt Nam hay không? Vì sao?

b) Anh chị hãy cho biết chính sách tiền tệ là gì? Khi nền kinh tế rơi vào thời kỳ lạm phát cao thì chính phủ nên áp dụng chính sách tiền tệ nào? Lấy ví dụ thực tiễn

2.4.4 a) Trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam đã tham gia ký kết một vài Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA) là một trong số những hiệp định như vậy và rất quan trọng với Việt Nam.. Hãy cho biết những lợi ích cũng như thách thức đối với Việt Nam khi tham gia hiệp định EVFTA.

b) Trình bày những yếu tố tác động đến tăng trưởng trong dài hạn của một nền kinh tế. Đánh giá các yếu tố mà anh chị vừa trình bày ở Việt Nam

2.5. Thang điểm đánh giá

Văn bằng hồ sơ	Tối đa 30 điểm
Bài bảo khoa học	Tối đa 10 điểm
Phỏng vấn đánh giá năng lực của ứng viên	Tối đa 60 điểm
Tổng	100 điểm

(Chi tiết xem trong Phụ lục đính kèm văn bản này)

3. Tài liệu ôn tập

* PGS, TS Hoàng Xuân Bình (Chủ biên), Giáo trình Kinh tế học vĩ mô cơ bản, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 2025.

* PGS, TS Từ Thúy Anh (Chủ biên). Giáo trình Kinh tế học quốc tế, Đại học Ngoại Thương. Nhà xuất bản Thống kê, 2015.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG KHOA KINH TẾ QUỐC TẾ

(Đã ký)

(Đã ký)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ XÉT TUYỂN THEO HÌNH THỨC PHÒNG VẤN

(Dành cho thành viên Tiểu ban chuyên môn xét tuyển theo hình thức phỏng vấn)

Ngành Kinh tế quốc tế, chương trình định hướng ứng dụng.

Họ và tên người dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ.....

Ngày sinh:.....Số báo danh:.....

(Điểm đánh giá người dự tuyển chấm trên thang điểm 100, điểm lẻ đến 0,5 và tổng điểm làm tròn đến 0,1)

I. Phần Hồ sơ

NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ		ĐIỂM TỐI ĐA QUY ĐỔI	ĐIỂM CỦA ỨNG VIÊN
A. VĂN BẢNG: Tối đa 30 điểm			
Ngành phù hợp (bao gồm cả các ngành đã học BSKT theo quy định)	Xuất sắc	30	
	Giỏi	26	
	Khá	22	
	Trung bình khá	18	
	Trung bình	15	
TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ VĂN BẢNG (A)			/30
Lưu ý: Bằng đại học hoặc tương đương do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp mà không có xếp loại sẽ được tính điểm quy đổi là 22 điểm			
B. BÀI BÁO KHOA HỌC: Tối đa 10 điểm			
1	Bài báo liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu đăng ở tạp chí khoa học quốc tế trong danh mục WOS, ISI, Scopus	10	
	- Tác giả chính (Tác giả thứ nhất hoặc tác giả liên hệ)	10	
	- Đồng tác giả	9	
2	Bài báo liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu đăng ở tạp chí khoa học quốc tế khác	8	

	- Tác giả chính (Tác giả thứ nhất hoặc tác giả liên hệ)	8	
	- Đồng tác giả	7	
3	Bài báo liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá từ 0,75 điểm trở lên	6	
	- Tác giả chính (Tác giả thứ nhất hoặc tác giả liên hệ)	6	
	- Đồng tác giả	5	
4	Bài báo toàn văn liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu đăng ở kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia, hội thảo khoa học quốc tế có phản biện, có chỉ số ISBN hoặc đăng ở tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm	4	
	- Tác giả chính (Tác giả thứ nhất hoặc tác giả liên hệ)	4	
	- Đồng tác giả	3	
TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ BÀI BÁO KHOA HỌC (B)			/10
TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ: A+B			/40

II. Phần phỏng vấn người dự tuyển

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA ỨNG VIÊN: Tối đa 60 điểm		ĐIỂM TỐI ĐA QUY ĐỔI	ĐIỂM CỦA ỨNG VIÊN
1	Mức độ nắm vững kiến thức ngành đăng ký	25	
2	Khả năng giải quyết một vấn đề thực tiễn	25	
3	Các phẩm chất khác; Sự ham hiểu biết, tính sáng tạo, tính kỷ luật, trung thực, khả năng sắp xếp công việc, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình	10	

TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA ỨNG VIÊN (II)	/60
TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CUỐI CÙNG: I+II	/100

Hà Nội, ngày tháng năm
Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)